TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22** /2019/HNGĐ - ST
Ngày: 06-9-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* ông Đoàn Hải Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐ-HPT ngày 20/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Tấn T - sinh năm: 1983

Nơi cư trú: 11 Suối Đá 3, tổ 24 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Kim N - sinh năm: 1989

Nơi đăng ký HKTT tại: 11 Suối Đá 3, tổ 24 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: tổ 8 Mân Q, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đinh Tấn T bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T xây dựng gia đình với bà Trần Thị Kim N vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Tháng 6/2018, bà N và con gái thuê nhà ở riêng, hai bên sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Nay ông T xác định về tình cảm không còn thương yêu bà N nên xin được ly hôn với bà N.

- Về nuôi con chung: ông T xác định có 02 con chung là Đinh Tấn P, sinh ngày 19/8/2009 và Đinh Thiên N – sinh ngày: 26/03/2017. Tại đơn khởi kiện ông T có nguyện vọng xin nuôi con Đinh Tấn P, giao con Đinh Thiên N cho bà N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay ông T giữ nguyên yêu cầu về việc giao con và có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con Đinh Thiên N mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông T xác định không có nợ chung.

- Bị đơn, bà Trần Thị Kim N từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Tấn T về việc ly hôn với bà Trần Thị Kim N.

Về con chung: Giao con chung là Đinh Tấn P, sinh ngày 19/8/2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đinh Thiên N, sinh ngày: 26/03/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông T cấp dưỡng nuôi con Đinh Thiên N mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân quận S đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Trần Thị Kim N nhưng tại phiên tòa hôm nay bà N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn bà N.

Về nội dung vụ án:

[2] ông Đinh Tấn T và bà Trần Thị Kim N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân

phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp, thiếu sự tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 6/2018, bà N cùng con gái thuê nhà ở riêng, từ đó đến nay hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay ông T xác định không còn yêu thương bà N nữa nên xin được ly hôn. Còn bị đơn bà N mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

[4]Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T thì thấy: Giữa ông T, bà N từ khi kết hôn năm 2009 đến nay hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra cả hai bên đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2018 đến nay. Đối với bà N có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều này thể hiện bà N vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân bà N không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với ông T, mặt khác mâu thuẫn vợ chồng mà ông T trình bày cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương nơi trước đây ông bà đang cư trú cung cấp. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng ông T, bà N đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông T được ly hôn bà N là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: có 02 con chung Đinh Tấn P, sinh ngày 19/8/2009 và Đinh Thiên N, sinh ngày: 26/03/2017. Tại phiên toà hôm nay ông T có nguyện vọng xin được nuôi con Đinh Tấn P, giao con Đinh Thiên N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con Đinh Thiên N mỗi tháng 2.000.000đ vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của ông T về việc xin được nuôi con chung thì thấy: Việc giao con cho ai trông

nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, từ khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, ông T là người trực tiếp nuôi cháu P, còn bà N trực tiếp nuôi cháu N, cháu P trên 7 tuổi có nguyện vọng xin được ở với bố HĐXX nghĩ nên giao con Đinh Tấn P cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đinh Thiên N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, ổn định cuộc sống của các con, phù hợp với nguyện vọng của con cũng như quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con ông T xin được cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Thiên N mỗi tháng 2.000.000đ vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu trên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi cho con và phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đinh Tấn T xác định không có. Bà Trần Thị Kim N không có ý kiến gì về các vấn đề này nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8]Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000đ ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Đinh Tấn T đối với bà Trần Thị Kim N.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đinh Tấn T được ly hôn với bà Trần Thị Kim N *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đinh Tấn T đối với bà Trần Thị Kim N nên giấy chứng nhận kết hôn hôn số 171, quyển số 01/2009 do UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 09/10/2009 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung:

- Giao con chung là Đinh Tấn P, sinh ngày 19/8/2009 cho ông Đinh Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Đinh Thiên N, sinh ngày: 26/3/2017 cho bà Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. ông Đinh Tấn T cấp dưỡng nuôi con Đinh Thiên N mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập đến

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng ông Đinh Tấn T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 0007900 ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000đ ông T phải chịu.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự

Nơi nhận :
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh